

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 11 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 862/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Đặng Cẩm Q, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Đường V, Phường H, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Đường 36, Phường J, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

2/ Bà Phan Thị Ngọc S, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Đường P, Phường G, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Đường 36, Phường J, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S đều xác nhận do vợ chồng tình hình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Q và bà S thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông Q và bà S là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Minh H, sinh ngày: 26/12/1987 và Đặng Minh A, sinh ngày 27/10/1995 (cả hai đều thành niên).

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S tự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Minh H, sinh ngày: 26/12/1987 và Đặng Minh A, sinh ngày 27/10/1995 (cả hai đều thành niên).
- Về tài sản chung: Ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S tự khai không còn nợ Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011869 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q và bà S đã nộp đủ lệ phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/1986 do Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 6 (nay là Phường 8, Quận 6) cấp ngày 13/01/1986 cho ông Đặng Cẩm Q và bà Phan Thị Ngọc S không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Q6, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc